

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

*V/v: Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Đức Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Sơn.

ông Nguyễn Đại Đồng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:*

- *Về hôn nhân:* anh và chị Đặng Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 29/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Lâm, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa

hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, xô xát, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, sống không có lòng tin. Anh đã tìm nhiều biện pháp để hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Đặng Thị L để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: anh và chị Đặng Thị L có 02 con chung là các cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015. Khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản, công sức và nợ chung*: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị xác nhận quan hệ hôn nhân như anh C trình bày là đúng. Từ cuối năm 2015 đến nay đời sống chung giữa chị và anh Nguyễn Văn C phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, xô xát, anh C không quan tâm đến vợ con, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, lúc vợ chồng mâu thuẫn còn đánh đập, hành hung chị. Chị đã tìm nhiều biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị và anh C đã ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xin ly hôn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: chị và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quang M và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*:

Chị và anh Nguyễn Văn C có tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà mái bằng xây dựng năm 2013, diện tích khoảng 70m<sup>2</sup> trên diện tích đất bố mẹ để anh C cho ở thôn K, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội, số tiền xây dựng tại thời điểm đó vào khoảng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đến năm 2016, vợ chồng chị tiếp tục xây thêm 02 tầng mái đổ bê tông cốt thép phía trên nhưng mới xây gạch chồng mộc còn chưa hoàn thiện, giá trị xây dựng hết khoảng 150.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Tổng cả hai lần là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Ngoài ra chị và anh C không có tài sản chung nào khác. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được hưởng một nửa giá trị tài sản là công sức của chị đóng góp để xây dựng ngôi nhà trên.

Về công nợ chung: chị và anh C không có khoản nợ chung nào, cũng không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu giải quyết vấn đề này.

*Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôn nay, bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C.
- Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2013 cho anh Nguyễn Văn C; giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không có yêu cầu.
- Tài sản chung, công sức và nợ chung: anh C không có yêu cầu; chị L yêu cầu nhưng không nộp tạm ứng án phí nên đề nghị không xem xét giải quyết.
- Về án phí: anh C phải nộp án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C khởi kiện xin ly hôn bị đơn chị Đặng Thị L có nơi cư trú tại thôn K, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. Nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Đặng Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh

phúc và đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Anh C xin ly hôn, chị L đồng ý.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị L đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: xét yêu cầu nuôi hai con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015 của anh Nguyễn Văn C và yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015 của chị Đặng Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyện vọng nuôi con chung của anh, chị là chính đáng, hiện nay anh C, chị L đều có công việc ổn định và có đủ khả năng nuôi con chung, cháu H có đơn đề nghị với nguyện vọng được ở với anh C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cùng các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M và của chị Đặng Thị L, theo đó giao cháu Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Văn C, giao cháu Nguyễn Quang M cho chị Đặng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

[3] Về tài sản chung, công sức và nợ chung:

Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét yêu cầu chia tài sản chung của chị Đặng Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: ngày 15/12/2020, chị Đặng Thị L đã có đơn yêu cầu giải quyết tài sản chung giữa chị và anh C. Tòa án đã gửi Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị L. Tuy nhiên, hết thời hạn theo quy định của pháp luật chị L không nộp tạm ứng án phí, không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án đã không xem xét giải quyết yêu cầu của chị L. Chị L có quyền khởi kiện vấn đề này bằng một bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Đặng Thị L.
2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2013 cho anh Nguyễn Văn C; giao con chung Nguyễn Quang M, sinh ngày 23/9/2015 chị Đặng Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không chấp nhận yêu cầu phân chia tài sản chung của chị Đặng Thị L do không nộp tạm ứng án phí. Chị Đặng Thị L có quyền yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung trong một vụ án khác.

4. Về án phí: anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003058 ngày 30/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Hiệp**

